

Số: **M3** /PVCFC-TCKT
V/v công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông
bằng văn bản.

Cà Mau, ngày **19** tháng **01** năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0780) 3819 000

Fax: (0780) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Mỹ

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau xin trân trọng thông báo các nội dung sau:

1. Biên bản kiểm phiếu số 05/BB-PVCFC ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
2. Nghị quyết số 104/NQ-PVCFC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; và phụ lục đính kèm:
 - Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ cổ đông vào ngày 19 / 01 / 2016.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (đề b/c);
- BKS -PVCFC(đề b/c);
- TGD-PVCFC (đề b/c);
- Lưu: VT, TCKT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản kiểm phiếu số 05/BB-PVCFC;
- Nghị quyết số 104/NQ-PVCFC;
- Điều lệ CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT
ỦY VIÊN HĐQT**



Trần Mỹ

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 104 /NQ-PVCFC ngày 18 /01/2016
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích thành lập

Quỹ là tổ chức do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thành lập để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động KHCN của Công ty tại Việt Nam nhằm nâng cao sức cạnh tranh của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất của Công ty.

Điều 2. Thẩm quyền thành lập Quỹ

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng tài chính đầu tư cho hoạt động KHCN, Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua Điều lệ Quỹ và giao cho Hội đồng quản trị ký quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy tổ chức của Quỹ phát triển KHCN của Công ty.

Điều 3. Các định nghĩa, thuật ngữ viết tắt

Trong Điều lệ này, các chữ viết tắt và từ ngữ được hiểu như sau:

- Khoa học và công nghệ: KHCN;
- Công ty: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Đơn vị trực thuộc: Các Ban/Văn phòng Công ty, Văn phòng đại diện, Nhà máy.
- Quỹ: Quỹ phát triển KHCN của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

**Chương II
NGUỒN HÌNH THÀNH QUỸ**

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Một phần từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế của Công ty.
2. Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trích lập Quỹ

Mức trích Quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở kế hoạch nghiên cứu KHCN, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Mức trích Quỹ được trích tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế trong kỳ.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 6. Tổ chức và điều hành Quỹ

Hình thức tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động của Quỹ:

1. Hội đồng quản trị Công ty:
 - Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông của Công ty về việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ.
 - Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN hàng năm.
 - Trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch trích lập tài chính hàng năm cho hoạt động KHCN của Công ty.
 - Giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, chế độ hoạt động của Quỹ và các quyết định của cơ quan quản lý Quỹ.
2. Tổng Giám đốc:
 - Tổ chức, điều hành các hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Thực hiện việc chi tiêu các sáng kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật.
 - Xét duyệt kế hoạch về kinh phí chi tiết và thực hiện việc chi tiêu cho các hoạt động khoa học công nghệ theo các đề tài, nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trong kế hoạch năm;
 - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch chi tiêu cho các sáng kiến, sáng chế, các đề tài nghiên cứu khoa học, các công trình nghiên cứu khoa học,... cho Hội đồng quản trị Công ty;
 - Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc xét duyệt, nghiệm thu các đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ.
3. Hội đồng KHCN của Công ty: có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện chức năng thẩm định, xét duyệt đề cương thuyết minh và nghiệm thu kết quả các nhiệm vụ KHCN.
4. Ban Tài chính - Kế toán: Tổ chức hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán, báo cáo,... theo đúng quy định của pháp luật;

Điều 7. Nguyên tắc quản lý Quỹ

1. Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Công ty được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này. Không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển KHCN của Công ty hoặc đầu tư cho các dự án KHCN đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác.
2. Điều chuyển nguồn giữa các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật.
3. Các khoản chi từ quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp trong năm, Công ty có nhu cầu sử dụng cho hoạt động KHCN vượt quá số tiền hiện có tại Quỹ thì được lựa chọn trích trước quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, nếu cần có thể phân bổ cho các năm tiếp theo

để không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Việc trích lập đảm bảo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

5. Các khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế của Công ty.

6. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng, hoặc sử dụng không hết hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

7. Số tiền sử dụng không đúng mục đích không được tính vào tổng số tiền sử dụng cho mục đích phát triển KHCN của Công ty.

Điều 8. Sử dụng Quỹ

1. Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển khoa học công nghệ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau: Thực hiện các nhiệm vụ KHCN của Công ty.

2. Hỗ trợ phát triển KHCN của Công ty:

a. Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KHCN của Công ty: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty và thông kê về hoạt động KHCN; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KHCN; chi khác phục vụ phát triển KHCN; các hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;

b. Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động KHCN của Công ty;

c. Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Điều 7 Luật Chuyển giao công nghệ để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của Công ty;

d. Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KHCN trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động KHCN của Công ty;

e. Chi cho đào tạo nhân lực KHCN của Công ty theo quy định của pháp luật về KHCN;

f. Chi cho các hoạt động sáng kiến theo quy định của pháp luật về sáng kiến;

g. Chi cho các hoạt động hợp tác về KHCN giữa các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước và ngoài nước: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo các lĩnh vực KHCN được nhà nước khuyến khích, ưu tiên;

h. Chi cho đánh giá, thử nghiệm, kiểm chuẩn, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

3. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp Tập đoàn liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Chi quản lý Quỹ phát triển KHCN của Công ty.

01012
ÔNG T
CỔ PHẦN
BÓN DẦU
À MAU
AU-T.C

Điều 9. Kế hoạch tài chính và công tác kế toán

Hàng năm Tổng Giám đốc chỉ đạo các ban chức năng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các đề tài/nhiệm vụ KHCN và trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Căn cứ vào dự toán ngân sách đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được Hội đồng quản trị phê duyệt, Ban Tài chính - Kế toán có trách nhiệm trích Quỹ, giải ngân và thực hiện việc ghi chép sổ sách, hóa đơn chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh trên hệ thống kế toán của Công ty, hạch toán vào tài khoản quỹ khoa học công nghệ của Công ty và thực hiện thanh quyết toán theo đúng qui định của pháp luật.

Kết thúc năm tài chính, Ban Tài chính - Kế toán phối hợp với các ban chức năng tổng hợp lập báo cáo trích lập, sử dụng Quỹ và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến cơ quan thuế nơi Công ty đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở KHCN và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập Công ty.

Chương IV GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Tạm đình chỉ hoạt động

1. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi vi phạm pháp luật và quy định của Điều lệ này, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

- Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ không đúng với quy định của pháp luật hiện hành;

- Vi phạm quy định quản lý tài chính của Quỹ và của nhà nước;

- Hoạt động không đúng mục đích, nguyên tắc quy định tại Điều lệ này.

2. Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bị tạm đình chỉ hoạt động, nếu Quỹ sửa chữa, khắc phục được những vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này thì được xem xét cho phép hoạt động trở lại.

Điều 11. Giải thể Quỹ

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, Đại hội đồng cổ đông của Công ty có quyền ra quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo với Cục thuế nơi Công ty đóng trụ sở.

2. Quỹ bị buộc phải giải thể trong những trường hợp sau đây:

a. Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập nhưng Quỹ không hoạt động;

b. Không được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động quá 03 tháng kể từ ngày quyết định tạm đình chỉ có hiệu lực.

Điều 12. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

Khi giải thể Quỹ, phải tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản, tiền vốn, công nợ, Thực hiện đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể, phần giá trị còn lại được phân chia theo cơ cấu hình thành nguồn vốn ban đầu của Quỹ giữa phần đóng góp của nhà nước thông qua việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và phần đóng góp của Công ty từ lợi nhuận.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định điều chỉnh, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



(Handwritten signature)
Nguyễn Đức Thành

